

QUY TẮC "TIÊN HỌC LỄ..." VÀ CÂU CHUYỆN HỒ CHÍ MINH TIẾP KLIMENT VOROSHILOV

Đặng Quốc Bảo¹, Phạm Minh Giản^{2*} và Tăng Thái Thụy Ngân Tâm³

¹Viện Trí Việt

²Trường Đại học Đồng Tháp

³Phòng Khoa học và Công nghệ, Trường Đại học Đồng Tháp

*Tác giả liên hệ: pmgian@dthu.edu.vn

Lịch sử bài báo

Ngày nhận: 26/4/2021; Ngày nhận chỉnh sửa: 30/6/2021; Ngày duyệt đăng: 19/7/2021

Tóm tắt

Đường lối giáo dục và đào tạo của nước ta là đào tạo ra những con người có đủ đức, đủ tài, có khả năng đáp ứng yêu cầu của thời đại mới. Nhưng hiện nay, tình trạng giáo dục đào tạo có phần nghiêng về kiến thức, kỹ năng chuyên môn nhiều hơn là trau dồi, rèn luyện phẩm chất đạo đức. Hồ Chí Minh là người luôn coi trọng cả hai yếu tố tài và đức, trong suốt cuộc đời học tập, làm việc, sinh sống Người luôn đề cao cả hai yếu tố này. Bài viết trình bày một vài ý tưởng về mối quan hệ giữa tài và đức hay giữa văn và lễ của Hồ Chí Minh và một vài học giả. Trong đó minh chứng việc áp dụng tư tưởng "tiên học lễ..." của Hồ Chí Minh trong cuộc sống và công việc của Người thông qua câu chuyện giữa Người và nguyên soái Xô Viết Voroshilov.

Từ khóa: Giáo dục đạo đức, Hồ Chí Minh, tiên học lễ, Voroshilov.

THE PRINCIPLE OF "LEARNING MANNERS FIRST" AND PRESIDENT HO CHI MINH'S WELCOMING KLIMENT VOROSHILOV

Dang Quoc Bao¹, Pham Minh Gian^{2*}, and Tang Thai Thuy Ngan Tam³

¹Institute of Viet Mind

²Dong Thap University

³Office of Science and Technology, Dong Thap University

*Corresponding author: pmgian@dthu.edu.vn

Article history

Received: 26/4/2021; Received in revised form: 30/6/2021; Accepted: 19/7/2021

Abstract

Our country's direction of education and training is to educate the people with enough virtue, enough talent, capable of meeting the requirements of the new era. But the current status of education and training is more inclined to professional knowledge and skills than to cultivate and practice moral qualities. Ho Chi Minh always attached equal importance to talent and virtue throughout his lifestyle of studying and working. He always upheld both these factors. The article will present some of Ho Chi Minh's and other scholars' ideas about the relationship between talent and virtue or between literacy and manners. It demonstrates Ho Chi Minh's application of "learning manners first..." in his lifestyle through the story between him and Marshal Voroshilov.

Keywords: Ho Chi Minh, learning manners first, moral education, Voroshilov.

DOI: <https://doi.org/10.52714/dthu.10.4.2021.876>

Trích dẫn: Đặng Quốc Bảo, Phạm Minh Giản và Tăng Thái Thụy Ngân Tâm. (2021). Quy tắc "tiên học lễ..." và câu chuyện Hồ Chí Minh tiếp Nguyên soái Xô Viết Kliment Voroshilov. *Tạp chí Khoa học Đại học Đồng Tháp*, 10(4), 3-10.

1. Đặt vấn đề

Hồ Chí Minh lãnh tụ kính yêu của dân tộc Việt Nam, Người được UNESCO tôn vinh là Anh hùng giải phóng dân tộc và Nhà văn hoá kiệt xuất của Việt Nam. Hồ Chí Minh có tên khai sinh là Nguyễn Sinh Cung, trong quá trình trưởng thành và tham gia hoạt động cách mạng, Người đã sử dụng nhiều tên gọi và bút danh, được biết đến nhiều nhất là các tên gọi Nguyễn Tất Thành, Nguyễn Ái Quốc, Hồ Chí Minh. Từ tuổi thanh niên Nguyễn Tất Thành đã hấp thu những giá trị cao đẹp của Nho gia Phương Đông.

Năm 1923, Hồ Chí Minh từng tâm sự với nhà thơ Xô Viết Ôxip-Mandenxtam: “Tôi xuất thân từ một gia đình nhà Nho Việt Nam... Bên nước tôi những gia đình như thế đều theo học đạo Khổng”.

Năm 1935, khi khai lý lịch với tư cách đại biểu tham dự Đại hội Quốc tế Cộng sản VII tại Mạc Tư Khoa ở mục thành phần Hồ Chí Minh đã thẳng thắn ghi “Nhà Nho”.

Sau này khi viết về yêu cầu tu dưỡng nhân cách, Hồ Chí Minh đã nêu các hệ giá trị tinh hoa từ văn hóa của tiền nhân cần tiếp thu và phát huy. Đó là:

“Lễ - Nghĩa - Liêm - Sỉ” (Từ ý tưởng của Quán Trọng).

“Nhân - Nghĩa - Lễ - Trí - Tín” (Từ ý tưởng của Khổng Tử).

“Phú quý bất năng dâm,

Bần tiện bất năng di,

Uy vũ bất năng khuất” (Từ ý tưởng của Mạnh Tử).

(Giàu sang không thể quyến rũ, nghèo khó không thể chuyển lay, uy vũ không thể khuất phục)

“Hoàn nhĩ lãnh đối thiên phu chỉ,

Phủ thủ cam vi nhũ tử ngư” (Từ ý tưởng của Lỗ Tấn).

(Trợn mắt xem khinh nghìn lực sĩ;

Cúi đầu làm ngựa các nhi đồng”.

“Nghìn lực sĩ” có nghĩa là những kẻ địch

mạnh, thí dụ: Lũ thực dân Pháp, bọn can thiệp Mỹ. Cũng có nghĩa là những sự khó khăn gian khổ. “Các nhi đồng” nghĩa là quần chúng nhân dân hiền lành, đông đảo. Cũng có nghĩa là những công việc ích quốc, lợi dân. Đảng Lao động Việt Nam không sợ kẻ địch nào dù cho chúng hung tợn đến mấy, không sợ nhiệm vụ nào dù nặng nề nguy hiểm đến mấy, nhưng Đảng Lao động Việt Nam sẵn sàng vui vẻ làm trâu ngựa, làm tôi tớ trung thành của nhân dân”. “Lời kết thúc buổi ra mắt của Đảng Lao động Việt Nam”, 3/3/1951, Hồ Chí Minh Toàn tập, t.6, tr.184-185). Từ tư tưởng của các bậc tiền nhân, Hồ Chí Minh đã tổng hợp thành “Ngũ thường” của người Việt Nam trong thời đại mới, bao gồm: “Nhân - Nghĩa - Trí - Dũng - Liêm”.

Hồ Chí Minh từng khuyên người Việt Nam phải đọc sách của Khổng Tử để bồi dưỡng đạo đức tinh thần và đọc sách Lenin để bồi dưỡng ý chí cách mạng.

Phạm trù “Lễ” trong các hệ giá trị trên được dân tộc Việt Nam coi trọng trong ứng xử của các mối quan hệ xã hội. Thông điệp: “Tiên học lễ - Hậu học văn” được truyền ngôn từ thế hệ này qua thế hệ khác, là trụ cột giáo dục đạo đức, lối sống cho con em tại các gia đình có gia phong trong sáng, gia pháp nghiêm minh, gia giáo nền nếp. Thông điệp này từng được một số nhà trường coi là triết lý phát triển trong hoạt động giáo dục, đào tạo.

Trong lịch sử giáo dục Việt Nam, thông điệp này có những bước thăng trầm. Có thời kỳ tại nhiều nhà trường thông điệp “Tiên học lễ - Hậu học văn” được treo trên khắp các lớp học, song có lúc nó lại bị lãng quên. Ngày nay có nhà trường kiên trì, có nhà trường ngại ngần, thậm chí có người lớn tiếng phê phán, cho nội dung thông điệp đi ngược với trào lưu tiên bộ của nhân loại.

Song trước thực trạng đạo đức lối sống của thế hệ trẻ đang bị xuống cấp, nhà trường xảy ra nhiều bạo lực, có những nhà sư phạm khả kính khẩn thiết kêu gọi: Quy tắc tiên học lễ phải là quy tắc vàng trong nội dung giáo dục của bất cứ nhà trường nào.

2. Nội dung

2.1. Học giả Nguyễn Hiến Lê và lời bàn về “Tiên học lễ...”

Nguyễn Hiến Lê là một nhà văn, dịch giả, nhà ngôn ngữ học, nhà giáo dục và hoạt động văn hóa độc lập, với 120 tác phẩm sáng tác, biên soạn và dịch thuật thuộc nhiều lĩnh vực khác nhau như giáo dục, văn học, ngữ học, triết học, lịch sử, du ký, gương danh nhân, chính trị, kinh tế,...

Nguyễn Hiến Lê quê ở làng Phương Khê, phủ Quảng Oai, tỉnh Sơn Tây (nay thuộc xã Phú Phương, huyện Ba Vì, Hà Nội). Thân phụ ông tên Nguyễn Văn Bí, hiệu Đặc Như, là con trai út của một nhà Nho. Thân mẫu ông là bà Sâm, quê làng Hạ Đình (nay là phường Hạ Đình, quận Thanh Xuân, Hà Nội).

Ông xuất thân từ một gia đình nhà Nho, ông học tại Hà Nội, trước ở trường Yên Phụ, sau lên trường Bưởi. Năm 1934, ông tốt nghiệp Trường Cao đẳng Công chính Hà Nội rồi vào làm việc tại các tỉnh miền Tây Nam Bộ, bắt đầu quãng đời nửa thế kỷ gắn bó với Nam Bộ, gắn bó với Hòn ngọc Viễn Đông. Sau Cách mạng tháng Tám năm 1945, ông thôi làm ở Sở, đi dạy học ở Long Xuyên. Năm 1952 chuyển lên Sài Gòn mở nhà xuất bản và biên dịch sách, sáng tác, viết báo. Những năm trước 1975 và cả trong thời gian sau này, Nguyễn Hiến Lê luôn là một cây bút có tiếng, viết miệt mài và là một nhân cách lớn.

Trong đời cầm bút của mình đến trước khi mất, Nguyễn Hiến Lê đã xuất bản được hơn một trăm bộ sách, về nhiều lĩnh vực: văn học, ngôn ngữ học, triết học, tiểu luận phê bình, giáo dục, chính trị, kinh tế, gương danh nhân, du ký, dịch tiểu thuyết, học làm người... Tính ra, số bộ sách của ông được xuất bản gần gấp 1,5 lần số tuổi của ông và tính từ năm ông bắt đầu có sách in (đầu thập niên 1950), trung bình mỗi năm ông hoàn thành ba bộ sách với 800 trang bản thảo có giá trị gửi tới người đọc.

Nguyễn Hiến Lê từng từ chối một giải thưởng trị giá hàng trăm cây vàng do Chính quyền Sài Gòn trao tặng vì ông có nhiều tác phẩm

giá trị. Ông nói: “Viết sách là để cống hiến cho cuộc sống chứ không phải để tranh giải”. Trước đó ngày 15/9/1957, ông từng có bài: “Một nền giáo dục phục vụ” (đăng trên Tạp chí Bách Khoa) ông nêu: “Danh có chính thì ngôn mới thuận, nếu cứ gọi Tiểu học, Trung học, Đại học thì người ta chỉ nghĩ tới chuyện học lên cấp Trung, cấp Đại rồi ra kiếm tiền để thành đại phú, đại sư, đại sứ... chứ ít người nghĩ tới chuyện phục vụ cứu quốc”. Ông có đề nghị lập các trường gọi tên là Trường Phục vụ.

Nguyễn Hiến Lê có lời bàn ấn tượng về việc thực hiện quy tắc “Tiên học lễ...”: “Trong việc giáo dục trẻ em, tôi nghĩ rằng quy tắc “Tiên học lễ” của Khổng Tử cũng vẫn đúng. Phải tập cho trẻ tự chế, có những thói quen tốt, biết kính nể người trên, tuân thủ kỷ luật, lễ phép. Trong nửa thế kỷ nay, Phương Tây cho trẻ em phóng túng quá và một số nhà giáo dục như Bác sĩ Benjamin - Spock đã nhận thấy như vậy có hại cho trẻ. Trẻ chưa tự chủ được, phải có một kỷ luật để theo thì chúng mới yên tâm vui vẻ. Miễn là kỷ luật đừng gắt quá mà phải phù hợp với những qui luật phát triển tinh thần của chúng...”. (Nguyễn Hiến Lê, tr. 227)

2.2. Giáo dục “Lễ” cho thế hệ trẻ trong nhà trường

Giáo dục nhà trường là cầu nối giáo dục gia đình và giáo dục xã hội. Quy tắc giáo dục “Tiên học lễ” cho trẻ ở tuổi mầm non và giáo dục cơ sở thường được thực hiện qua bốn tầng sau và có thể mở rộng cho các lứa tuổi tiếp theo tùy thuộc vào mục tiêu giáo dục.

2.2.1. Thực hiện các lễ tiết quan trọng ở nhà trường và gia đình

Khi trẻ mới bắt đầu làm quen trên ghế nhà trường, chúng ta có thể tập cho trẻ hình thành thói quen tham gia những buổi chào cờ đầu tuần, hát quốc ca; còn ở gia đình để trẻ tham dự các ngày giỗ trong gia đình... thông qua các hoạt động tập thể mang ý nghĩa thiêng liêng này, giúp tạo nên ở trẻ lòng yêu nước, lòng kính trọng các vị tiên hiền, lòng biết ơn các anh hùng liệt sỹ, công lao của ông cha, tưởng nhớ ông bà tổ tiên...

Từ việc tuân thủ các quy định... dần dần trẻ có thái độ đúng đắn để rồi có niềm tin, biết: “Uống nước nhớ nguồn”. Cũng như từ tuân thủ lễ tiết nhà trường, tham dự các ngày giỗ trong gia đình giúp trẻ biết quý trọng lễ tiết truyền thống lớn lao hơn trong cuộc sống chung.

2.2.2. Rèn luyện thói quen chấp hành gia pháp của gia đình, nội quy của nhà trường và Hiến pháp của xã hội

Gia pháp là phép nhà, là những điều trong gia giáo, gia đạo, gia huấn nâng lên thành những điều được coi như phép tắc luật lệ trong gia đình, gia tộc. Gia đình có gia pháp cũng như quốc gia có quốc pháp. Gia pháp duy trì kỷ cương cho gia tộc, phép tắc, kỷ luật rõ ràng và buộc con cháu phải tuân theo, để không dám làm điều sai trái, để giữ vững gia phong. (Khoa Lý luận chính trị, Trường Đại học Duy Tân, 2015). Nói cách khác, trong văn hoá gia đình Việt Nam, mỗi gia đình thường có những phép tắc riêng, chúng không được ghi thành văn bản nhưng được xem là “luật” trong gia đình, yêu cầu các thành viên phải tuân thủ. Ví dụ như quy tắc ứng xử: phải kính trọng ông bà cha mẹ, lễ phép, đi thưa về trình, tham dự các sinh hoạt chung của gia đình lễ, giỗ... Vì vậy, từ nhỏ, rèn luyện cho trẻ tuân thủ gia pháp là một cách giúp hình thành nhân cách trẻ, góp phần với nhà trường giáo dục đạo đức cho trẻ.

Nội quy nhà trường là những quy định được dùng trong nhà trường nhằm điều chỉnh hành vi của trẻ và duy trì trật tự trong trường học. Những quy định trong trường học được lập ra để giúp trẻ cải thiện hành vi và kết quả học tập, nó thường bao gồm các nội dung về trang phục, giờ giấc, hành vi giao tiếp và đạo đức. Vì vậy, tập cho trẻ hình thành thói quen chấp hành tốt nội quy nhà trường từ lúc bắt đầu đi học cũng chính là phương pháp rèn luyện đạo đức.

Hiến pháp là một hình thức văn bản quy phạm pháp luật do chính Quốc hội ban hành, mang giá trị pháp lý cao nhất trong hệ thống pháp luật Việt Nam. Quy định những vấn đề cơ bản nhất của Nhà nước như: chế độ chính trị, chế độ kinh tế, văn hóa xã hội; hình thức và bản chất nhà nước; tổ chức và hoạt động của các cơ quan

nhà nước; quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân. Mọi công dân Việt Nam đều phải tuân thủ những điều ghi trong Hiến pháp.

Gia đình, nhà trường và xã hội là ba chiếc cầu nối quan trọng trong quá trình giáo dục trẻ, không thể thiếu một bên nào.

Trẻ không thể học có kết quả nếu trẻ tùy hứng, tùy tiện làm việc trong giờ học và sinh hoạt tại trường. Chấp hành nội quy của trường khiến trẻ có ý thức kỷ luật trong làm việc, lao động học tập và do đó có thói quen chấp hành quy tắc sống của gia đình, gia pháp của gia đình và sau này khi lớn lên là hiến pháp của xã hội. Đây là điều kiện để trẻ nên người, thành người.

2.2.3. Trẻ được bồi dưỡng thái độ đúng đắn trước các phong tục tập quán tốt, các giá trị cao quý mà gia đình, nhà trường kiến tạo được

Ngoài nội quy, nhà trường thường tuyên ngôn một hệ giá trị sống cốt lõi. Đây là “Công lý” của trường quy tụ vào các lĩnh vực: chân-thiện-mỹ-huệ.

Rèn luyện cho học sinh có thái độ đúng đắn biết quý trọng khao khát làm theo hệ giá trị này thúc đẩy ở họ sự nảy nở tố chất người.

2.2.4. Trẻ có ý thức tự giác thực hiện kỷ luật tinh thần của cuộc sống

Đây là mức cao nhất trong yêu cầu giáo dục phẩm chất “Lẽ” cho thế hệ trẻ.

Mỗi con người có nhân cách toàn vẹn thì không chỉ biết làm điều tốt khi hướng ngoại, mà còn làm điều tốt trong hướng nội. Đó là sự biết hối hận, biết xấu hổ.

Giáo dục cho trẻ biết xấu hổ, biết ngượng khi có một ý nghĩ sai, một cử chỉ sai (dù chẳng ai biết) hoặc day dứt áy náy băn khoăn khi bội tín, bất tín trong các mối quan hệ với thầy cô, cha mẹ, người thân. Điều này có tác dụng cho phẩm chất “Lẽ” được bền vững trong phát triển nhân cách con người.

Sự giáo dục ở tầng này thời gian qua chưa được nhà trường chú ý đúng mức khiến ngày nay có một bộ phận giới trẻ ít có giây thần kinh biết ngượng.

Trẻ từ bé không được rèn luyện biết xấu hổ, biết ngượng thì khi trưởng thành khó biết hành động theo “Lễ - Nghĩa - Liêm - Sỉ” một cách đồng bộ. Marx từng nói đến sự giáo dục cho một dân tộc biết xấu hổ. Theo ông “khi một dân tộc biết xấu hổ thì nó như con sư tử thu mình lại...”

“Nhân” là gốc của “lễ”

“Tiên học lễ” là nói một cách ngắn gọn. Cái gốc của lễ là nhân, hay nói một cách khác: hạt nhân của lễ là nhân. Khổng Tử (551-479 TCN) người nêu ra phạm trù lễ có sự khẳng định: Người mà không có nhân thì lễ làm gì? Thật là nguy hiểm cho cuộc sống nếu một người có ác tâm, tà tâm lại được che dấu bởi một bề ngoài lịch sự, hào hoa, phong nhã, lễ phép.

Nhân là gốc của lễ, song lễ cũng có tác dụng lại cho sự phát triển của nhân. Một người nào đó sẵn có “tính người” khi có phẩm chất lễ tích cực thì khi làm việc dù có gặp điều bất như ý cũng không “giận cá chém thớt” mà có sự điềm tĩnh tiếp tục sống hào hiệp bao dung với người chung quanh. Như vậy là điều nhân của người này đã được phát triển.

Học lễ để lập chí

Nói về phẩm chất lễ, Khổng Tử còn có lời bàn xác đáng: Học lễ để lập chí (vô học lễ, vô dĩ lập). Nho gia coi ba cuốn sách giáo khoa: Kinh Thi, Kinh Lễ, Kinh Nhạc đặt cơ sở quan trọng nhất cho sự phát triển nhân cách con người.

“Hưng ư thi - lập ư lễ - thành ư nhạc”

(Phân khởi nhờ Kinh Thi; Lập thân nhờ Kinh Lễ; Sáng tạo nhờ Kinh Nhạc).

Khổng Tử nhấn mạnh: Khắc kỷ phục lễ (Từ bỏ được các ham muốn tiêu cực của cá nhân trở về làm theo chuẩn mực của cuộc sống).

Từ thông điệp của ông, có thể nhận thức quy tắc sống trong bối cảnh hiện nay:

“Cái gì không hợp lễ thì đừng nhìn,
Cái gì không hợp lễ thì đừng nghe,
Cái gì không hợp lễ thì đừng nói/viết,
Cái gì không hợp lễ thì đừng làm,
Cái gì không hợp lễ thì đừng tin”.

Từ lời khuyên của Khổng Tử có thể coi “lễ” là cái chuẩn mực tối thiểu của đạo đức” mà con người cần thực hiện trong bối cảnh có cách mạng tri thức lần thứ 4.

2.3. Từ “Tiên học lễ” đến “Văn - lễ hài hòa”

Đối với việc giáo dục cho lứa tuổi nhi đồng, thiếu niên, Khổng Tử có lời bàn: “Trước hết phải dạy cho con em trong nhà hiếu thảo với cha mẹ, ra ngoài kính nhường bậc lớn tuổi, thận trọng lời nói mà thành thực, yêu khắp mọi người mà gần gũi người nhân đức, làm được như vậy mà còn dư sức thì sẽ học văn”. (Luận ngữ, học nhi). Tựa vào điều khuyên trên ông cha ta đã diễn đạt một cách ngắn gọn thành câu “Tiên học lễ, hậu học văn”.

Ngày nay, lý luận dạy học đã phát triển vượt xa thời Khổng Tử. Không tách lễ và văn một cách rạch ròi máy móc. Mỗi nội dung học văn trang bị cho thế hệ trẻ bao gồm cả kiến thức, thái độ, kỹ năng, hành vi.

Nếu coi kiến thức là văn, thái độ, kỹ năng là lễ thì có nội dung ở lứa tuổi này lễ đi trước văn hoặc lễ - văn đồng thời hoặc văn đi trước lễ. Tuy nhiên ở lứa tuổi khác lại phải thực hiện theo một trật tự phù hợp với trình độ phát triển tinh thần của trẻ.

Nhà giáo dục có kinh nghiệm phải “tùy - liệu - lựa” trình độ của trẻ, hoàn cảnh của trẻ, tìm ra trật tự tiến hành việc giáo dục cho thích hợp, chứ không máy móc “tiên - hậu” một cách cứng nhắc. Cái cốt yếu là dạy trẻ nên người phù hợp với tâm sinh lý của trẻ.

Một trẻ ở tuổi mầm non được rèn luyện hành vi: “Ăn có nhai, nói có nghĩ; Ăn trông nồi, ngồi trông hướng”.

Khi đi học phổ thông được bồi dưỡng nhận thức: Ăn để mà sống chứ không sống để mà ăn”.

Rồi cả cuộc đời biết tâm niệm:

“Ai ơi bưng bát cơm đầy,

Đẻo thơm một hạt đắng cay muôn phần”.

Cứ như vậy mà xã hội, đất nước có những công dân mang chất người nhiều hơn.

Một vài sự tranh luận gần đây về chủ đề “lễ - văn” do không quán triệt điều này đã dẫn đến sự

ngộ nhận và giải thích sai lạc tinh túy thông điệp của tiền nhân. Cần nhấn mạnh điều mà Khổng Tử đã nêu vẫn còn nguyên giá trị cho công tác giáo dục nhi đồng, thiếu niên ở nước ta trong bối cảnh hiện nay khi mỗi ngày càng chứng kiến sự gia tăng hành vi lệch chuẩn trong cư xử của một bộ phận thế hệ trẻ.

Dân tộc Việt đều mong mỗi “Con hơn cha là nhà có phúc” song trước khi con làm toán giỏi, viết văn giỏi và bộc lộ nhiều năng khiếu khác... thì phải là người con hiếu thảo của gia đình và ứng xử khiêm cung bên ngoài xã hội.

Mở rộng ra cuộc sống xã hội cũng vậy: đất nước cần những người lãnh đạo, quản lý tài năng làm cho kinh tế tăng trưởng song trước hết phải là người biết yêu dân, thương dân, kính trọng nhân dân. Tựa vào sách đại học, Bác Hồ có lời dạy sâu sắc:

“Đại học chi đạo, tại minh minh đức, tại thân dân”. Với ý nghĩa là con người khi đi trên con đường học rộng lớn, phải có minh đức, phải có lý tưởng phục vụ nhân dân, biết yêu dân thương dân kính dân.

Quy tắc “Tiên học lễ...” vẫn có tầm quan trọng trong đời sống giáo dục cho trẻ tuổi nhi đồng, thiếu niên cho dù “Thế giới có đang phẳng lại, nó vẫn tiếp tục đi cùng năm tháng theo sự phát triển của giáo dục dù cuộc đời mới có thêm nhiều các tuyên ngôn hiện đại. Quy tắc “Tiên học lễ...” có giá trị khuyến cáo không chỉ cho trẻ em mà cho cả người có trọng trách trong xã hội.

Nhi đồng, thiếu niên rồi sẽ qua tuổi vị thành niên để là người trưởng thành. Lúc này đòi hỏi về nhân cách thì văn - lễ phải hài hòa (Văn - lễ bản bản nhiên hậu quân tử). Người có văn - lễ hài hòa không máy móc chấp hành các tín điều cổ hủ, lỗi thời song cũng không hành động lạc điệu với truyền thống lễ nghi kỷ cương tốt đẹp mà cộng đồng đã kiến tạo được.

Họ biết lập chí trên nền tảng lễ tích cực mà họ đã tích lũy được, hành động như lời khuyên của Thiền sư Quảng Nghiệm:

“Nam nhi tự hữu xung thiên chí,
Hưu hướng Như Lai hành xử hành”

(Làm trai có chí xông trời thăm,

Đừng nhọc lòng theo vết chân của Như Lai).

Họ coi sự lễ phép lịch sự mới là “tiểu lễ”. Cái “đại lễ” mà họ hành động là biết phân đầu đuôi được các tham nhũng, phù hoa, xa xỉ, các lối sống đề tri thức lộng hành, gạt phăng tình nghĩa

2.4. “Lễ - nghĩa” và “Tứ đoan”

Lễ phải dẫn đến nghĩa, nếu không là lễ vu vơ. Cuộc đời nề người có lễ, nhưng chưa chắc đã phục, nhưng người có “lễ - nghĩa” thì bao giờ cũng được nề phục.

Mạnh Tử (372-289 TCN) có công phát triển đạo Nho khi bổ sung phạm trù nghĩa tạo thành hệ giá trị “Tứ đoan”: “Nhân - Nghĩa - Lễ - Trí”.

Ông có phát biểu ấn tượng sau:

“Cảm giác về **lòng trắc ẩn** là khởi đầu của **nhân**,

Cảm giác về sự **biết hối hận** là khởi đầu của **nghĩa**,

Cảm giác về sự **biết tôn trọng phục tùng** là khởi đầu của **lễ**,

Cảm giác về sự **biết phân biệt phải trái** là khởi đầu của **trí**”.

Con người phải biết tu dưỡng bốn cái khởi đầu này và gắn kết chúng lại, nếu không con người sẽ suy thoái “băng hoại”.

Ông Raja Roy Singh, nhà giáo dục nổi tiếng của Ấn Độ, nguyên Giám đốc UNESCO vùng Châu Á Thái Bình Dương trong tác phẩm *Nền giáo dục cho thế kỷ XXI*, khi long trọng nhắc đến “Tứ đoan” đã khấn thiết kêu gọi:

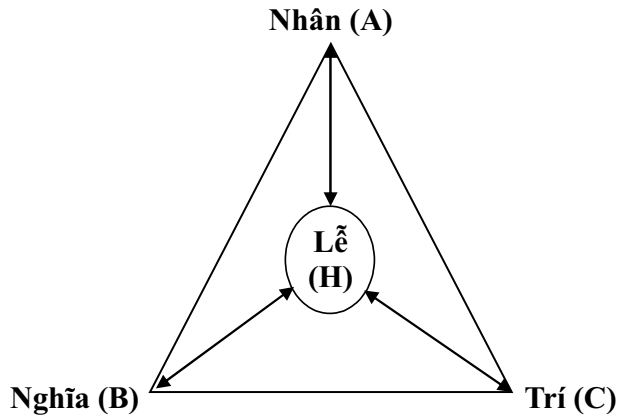
“Các nhà trường đi vào kỷ nguyên hiện đại không giáo dục cho thế hệ trẻ những điều thầy Mạnh đã nêu ra cách đây hơn 2.300 năm thì các nhà trường đang đưa sự thông thái của nhân loại vào sự khủng hoảng”.

Nếu xây dựng tam giác ABC:

- Nhân tố “Lễ” biểu thị cho trục tâm H,
- Nhân tố “Nhân” nằm ở đỉnh A,
- Nhân tố “Nghĩa” nằm ở đỉnh B,
- Nhân tố “Trí” nằm ở đỉnh C.

Mỗi nhân tố trong tập hợp trên vừa là mục tiêu lại vừa là động lực cho ba nhân tố còn lại.

Thì ta có Paradigm sau:



Sơ đồ 1. Mối quan hệ Nhân - Nghĩa - Trí - Lễ

Giáo dục lễ phải được đặt trên nền tảng của “Nhân”, tận dụng sự thúc đẩy hỗ trợ của “Trí” và dẫn đến “Nghĩa”.

Một con người có mục tiêu “Học để làm người” thì biết tôn trọng, phục tùng cái gì đã nhận thức được là phải, là tử tế, là hân hoi, luôn có lòng trắc ẩn và hồ thẹn khi có ý nghĩ lệch chuẩn, có quyết tâm hiện thực điều tử tế vào cuộc sống.

Nếu hoạt động giáo dục coi đó là cái đích phải vươn tới thì quy tắc “Tiên học lễ” không chỉ cần thiết cho nhi đồng, thiếu niên mà cho mọi người. Nó sẽ tạo nên các hiệu ứng tích cực cho sự phát triển vững bền của xã hội.

“Tiên học lễ”: Quy tắc giáo dục không bao giờ bị pha loãng bởi thời gian và quyện vào mọi không gian dù cuộc sống đang có những đổi thay vượt bậc trên các khía cạnh công nghệ, kỹ thuật.

2.5. Hồ Chí Minh tiếp nguyên soái Xô Viết Voroshilov

Nhà nghiên cứu Đào Phan kể lại câu chuyện ấn tượng sau:

Năm 1957, Nguyên soái Voroshilov sang thăm Việt Nam. Hồ Chủ tịch đã tiếp đón vị Chủ tịch Xô Viết tối cao, Trưởng đoàn đại biểu của Đảng Cộng sản và Nhà nước Liên Xô, cũng là bạn thân xưa của Người với tất cả tấm lòng nồng hậu. Thế nhưng sau những lễ nghi và hội đàm, vị Nguyên soái Xô Viết có yêu cầu tha thiết đến

thăm nhà riêng của người bạn Việt Nam. Đồng chí Phêđôrencô, nhà bác học về phương Đông, bấy giờ là bí thư của đoàn đại biểu đã kể lại với các nhà văn Việt Nam sau này sang thăm Liên Xô rằng: lần nào Chủ tịch Hồ Chí Minh cũng nói tránh đi, viện cớ là khí hậu ở Hà Nội quá nóng bức, mà nguyên soái Voroshilov lại tuổi cao, hoàn thành những nhiệm vụ chung cũng đã mệt rồi, không nên làm cho nguyên soái mệt thêm vì việc đi thăm nhà riêng của Chủ tịch Việt Nam.

Là bí thư của đoàn đại biểu Liên Xô, nhà bác học Phêđôrencô rất băn khoăn chưa biết làm cách nào để thỏa mãn được yêu cầu của vị trưởng đoàn muốn có một buổi cởi mở với cụ Hồ. Bỗng đồng chí nhớ ra là trong một chuyến đi bí mật sang Liên Xô mới cách đó mấy năm, Hồ Chí Minh cũng từng yêu cầu tới thăm nguyên soái Voroshilov tại nhà riêng và được đáp ứng. Thế rồi đến hôm làm việc cuối của đoàn đại biểu Liên Xô, Phêđôrencô liền viết một câu trong Kinh Lễ vào một mẩu giấy nhỏ và chia cho Chủ tịch Việt Nam: “Lễ thượng vãng lai, lai nhi bất vãng, phi lễ giả”. Nghĩa là “Trong điều lễ phải có đi có lại, có đi mà không có lại là không đúng lễ vậy”. Ngay trong buổi làm việc hôm ấy, Hồ Chí Minh đã vui vẻ thỏa mãn yêu cầu của Nguyên soái Voroshilov, muốn đến thăm nhà riêng của Chủ tịch Việt Nam chứ chưa bằng lòng chỉ gặp mặt ở công sở.

Ông Đào Phan thuật tiếp:

“Thế nhưng khi đến thăm bạn cũ ông Voroshilov mới biết Bác Hồ còn đang ở trong căn buồng của người thợ điện trước kia tại phía vườn sau của Phủ Toàn quyền trước đây. Nguyên soái Voroshilov vỡ lẽ rằng đến bây giờ Chủ tịch Hồ Chí Minh vẫn chưa có nhà riêng!

Tuy vậy, dẫu sao thì cũng đã được đến thăm bạn cũ. Vị nguyên soái Liên Xô liền cởi hết quần phục trang trọng đánh trần ra với một chiếc quần đùi giữa tiết trời oi nóng. Hồ Chủ tịch đã chuẩn bị sẵn để trao ngay cho người bạn thân một chiếc mũ nan và một cây cần câu cá.

Suốt buổi vui vầy hôm đó, cụ Voroshilov đã sống những giờ đặc biệt thoải mái cùng cụ Hồ Chí Minh tại bờ ao là một khoảng hồ vừa được

tạo thành ao cá, kế đó là một mảnh vườn được vun trồng thành vườn quả. Hai người bạn già, hai người đồng chí đã tâm sự biết bao câu chuyện chung và riêng rất vui vẻ.

Ông Đào Phan có nhận xét:

“Thì ra mối quan hệ hiện đại, những điều mà Khổng Tử đề ra trong Kinh Lễ vẫn được các chiến sĩ cộng sản trên tinh thần thiệp thế quan nhân quán triết”.

(Khi giải phóng thủ đô 10/1954, Bác về làm việc tại Phủ Chủ tịch, trước đây là Dinh Toàn quyền. Bác không chọn nơi ở là “căn nhà nguy nga” mà chọn phòng xép, chỗ ở cũ của người thợ điện. Về sau này nhân một chuyến Bác đi công tác nước ngoài, cơ quan làm nhà sàn cho Bác. Khi Chủ tịch Voroshilov đến thăm Việt Nam 1957, chưa có nhà sàn này).

3. Kết luận

Giáo dục không chỉ có vai trò truyền đạt tri thức cho thế hệ sau, mà còn hơn thế nữa, giáo dục đóng vai trò quan trọng trong quá trình hình thành nhân cách đạo đức của con người, hướng con người đạt đến chân thiện mỹ. Với thực trạng giáo dục hiện nay như thường xảy ra bạo lực học

đường, gian lận thi cử... cho thấy tầm quan trọng trong giáo dục đạo đức ở nhà trường chưa bao giờ mất đi mà phải được củng cố, xây dựng và nâng cao. Điều này hoàn toàn đúng với câu nói “Tiên học lễ - Hậu học văn” mà ông cha ta đã truyền dạy bao đời. Sau này Hồ Chí Minh cũng luôn đề cao vai trò của lễ và văn theo nhiều cách khác nhau. Trong đó có lời dạy dành cho học sinh: “Có tài mà không có đức là người vô dụng/ Có đức mà không có tài thì làm việc gì cũng khó”./.

Tài liệu tham khảo

- Đào Duy Anh. (2006). *Việt Nam văn hóa sử cương*. Hà Nội: NXB Văn hoá - Thông tin.
- Khoa Lý luận chính trị, Trường Đại học Duy Tân. (18/11/2015). Khái niệm Gia phong, gia phả, gia huấn, gia pháp (tài liệu học tập). Truy cập từ <https://kmacle.duytan.edu.vn/Home/ArticleDetail/vn/101/940/khai-niem-gia-phong-gia-pha-gia-huan-gia-phap>.
- Nguyễn Hiến Lê. (1995). *Sách Khổng Tử*. Hà Nội: NXB Văn hoá - Thông tin.
- Nguyễn Văn Huyền. (1944 - 2017). *Văn minh Việt Nam*. Hà Nội: NXB Hội Nhà văn.